

Bản án số: 72/2020/HS-PT
Ngày: 04-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hưng;

Các Thẩm phán: Ông Ngô Thanh Sỹ;

Ông Nguyễn Công Sự.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:

Bà Tổng Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 365/2019/TLPT-HS ngày 09 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Quốc N và Phan Thị Ngọc Q do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 117/2019/HS-ST ngày 30-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Nguyễn Quốc N, sinh năm 1994, tại Đồng Nai; nơi cư trú: ấp V, xã H, huyện X, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1963; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại Quyết định số 14/QĐ-TA ngày 09 tháng 4 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng. Ngày 25 tháng 9 năm 2019 được tạm đình chỉ chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo Quyết định số 10/GĐ-CSĐTNTMT ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Giám đốc Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai; bị bắt, tạm giam ngày 26 tháng 9 năm 2019.

2. Phan Thị Ngọc Q, sinh năm 1989, tại Cần Thơ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu vực L, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ; nơi ở hiện nay: ấp V, xã H, huyện X, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn U, sinh năm 1968 và bà Bùi Ngọc H, sinh năm 1970; bị cáo chưa có chồng, có 01 người con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không; bị cáo được tại ngoại.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc N là người nghiện ma túy, Phan Thị Ngọc Q cũng đã từng sử dụng ma túy, cả hai có quan hệ quen biết với nhau.

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 12 tháng 3 năm 2019, Phan Thị Ngọc Q nhờ Nguyễn Quốc N chở Q đi từ ấp Bình Minh, xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc về nhà nghỉ 999 thuộc ấp Việt Kiều, xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc. N đồng ý và sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Mio biển số 60B5-406.81 để chở Q, trên đường đi thì N gặp một người tên S rủ N về nhà chơi. Khi đến khu vực cổng Khu công nghiệp Xuân Lộc thì S nói N chờ ở đầu hẻm. Khoảng 10 phút sau, S quay lại và nói với N: “Nhà đông người lắm, không vào được đâu, em có lấy thì lấy về nhà chơi” có nghĩa là có mua ma túy thì mua về nhà sử dụng chứ nhà S đang đông người thì N nói với S: “Em còn ba trăm, anh đưa bao nhiêu thì đưa” rồi đưa cho S số tiền 300.000 đồng, S đưa lại cho N 01 gói giấy bên trong chứa ma túy. Thấy vậy, Q dùng tay chụp lấy vì nghĩ là N mua ma túy. Sau đó, N điều khiển xe mô tô chở Q theo hướng Quốc lộ 1A để về nhà nghỉ 999. Trên đường, Q bóc gói giấy ra thì thấy bên trong có 02 gói nylon được hàn kín, vì đã từng sử dụng ma túy và biết đây là ma túy nên hỏi N: “Mày chơi ken hả” thì N thừa nhận việc mua ma túy sử dụng. Biết là ma túy nhưng Q vẫn cầm trên tay, mục đích là giữ giúp cho N, khi về đến nhà nghỉ sẽ đưa lại cho N. Lúc này, Công an thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc đi tuần tra thấy cả hai không đội nón bảo hiểm nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra, Q lo sợ nên ném 02 gói ma túy xuống đường thì bị Công an thị trấn Gia Ray phát hiện và phối hợp với Đội điều tra kinh tế và ma túy Công an huyện Xuân Lộc lập biên bản quả tang cùng tang vật.

- Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 gói nylon màu trắng hàn kín có kích thước là 1,5x3cm và 01 gói nylon màu trắng hàn kín có kích thước là 1,5x6cm bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng được niêm phong; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Mio biển số 60B5-406.81.

- Tại Bản kết luận giám định số 186/PC09-GĐMT ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,3976gam, loại: Methamphetamine.

- Tại Bản cáo trạng số 113/CT-VKSXL ngày 30 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố các bị cáo Nguyễn Quốc N và Phan Thị Ngọc Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 117/2019/HS-ST ngày 30-10-2019 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 203/2019/TB-TA ngày 11/11/2019, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc N và Phan Thị Ngọc Q phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc N 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 9 năm 2019.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Thị Ngọc Q 05 (Năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là một năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 12/11/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc kháng nghị phúc thẩm Bản án hình sự sơ thẩm số 117/2019/HS-ST ngày 30-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, theo hướng: sửa phần áp dụng pháp luật trong quyết định hình phạt, tăng hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Quốc N và không cho hưởng án treo đối với bị cáo Phan Thị Ngọc Q.

Lý do kháng nghị: Hội đồng xét sơ sơ thẩm tuyên phạt bị cáo Nguyễn Quốc N (Bảy) tháng tù, bị cáo Phan Thị Ngọc Q (Năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo là quá nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Đối với bị cáo N, bị cáo có 01 tiền sự (tại Quyết định số 14/QĐ-TA ngày 09/4/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng); trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo N đều không có những hành vi, lời khai thể hiện sự hợp tác tích cực với cơ quan có trách nhiệm trong việc nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án, giúp các cơ quan này phát hiện thêm tội phạm mới hoặc đồng phạm mới nên việc áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là không có cơ sở. Vì vậy, việc áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử bị cáo N dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là sự sai lầm trong áp dụng pháp luật để quyết định hình phạt.

Đối với bị cáo Q, Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự để cho bị cáo hưởng án treo nhưng ấn định thời gian thử thách 10 tháng là vi phạm quy định tại Điều này, bởi lẽ thời gian thử thách của án treo không được dưới 01 năm và không được quá 05 năm.

- Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đều khẳng định cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng với hành vi đã thực hiện và mức án trên là phù hợp. Viện kiểm sát có kháng nghị, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa: giữ nguyên quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm về phần áp dụng pháp luật trong quyết định hình phạt, tăng hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Quốc N và không cho hưởng án treo đối với bị cáo Phan Thị Ngọc Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung: tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Quốc N và Phan Thị Ngọc Q đã khai nhận vào khoảng 23 giờ ngày 12/3/2019, tại Quốc lộ 1A thuộc khu phố 6, thị trấn Gia Rai, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, các bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,3976gam thì bị phát hiện bắt quả tang. Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng nghị nhận thấy:

[2.1] Theo hồ sơ thể hiện, bị cáo Nguyễn Quốc N bị phát hiện nghiện ma túy và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 14/QĐ-TA ngày 09/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên Viện kiểm sát xác định đây là tiền sự của bị cáo N là không chính xác.

[2.2] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo N thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải nên đã được cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, ngoài việc thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, bị cáo không có những hành vi, lời khai nào thể hiện sự hợp tác tích cực với cơ quan có trách nhiệm trong việc nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án, giúp các cơ quan này phát hiện thêm tội phạm mới hoặc đồng phạm mới. Do vậy, việc cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án” được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51, để từ đó áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt là chưa đúng quy định nên phần nội dung kháng nghị này của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc là có căn cứ, được chấp nhận.

[2.3] Bị cáo Q nhất thời phạm tội, thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức. Cấp sơ thẩm căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Q như đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình, sức khỏe không tốt do bị bệnh hở van tim để xử phạt bị cáo Q 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là một năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là phù hợp. Sai sót trong việc ghi thời gian thử thách án treo tại bản án đã được cấp sơ thẩm khắc phục bằng việc ban hành Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 203/2019/TB-TA ngày 11/11/2019 nên không có cơ sở chấp nhận phần nội dung kháng nghị này của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc.

[3] Về án phí: các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 117/2019/HS-ST ngày 30-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc về việc áp dụng pháp luật trong quyết định hình phạt và tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Quốc N.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Nguyễn Quốc N 01 (một) năm 04 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2019.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Phan Thị Ngọc Q 05 (năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Phan Thị Ngọc Q cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Quốc N và Phan Thị Ngọc Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Xuân Lộc (2);
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Phòng PV27 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, Trại tạm giam B5;
- Cơ sở điều trị ma túy tỉnh Đồng Nai;
- Lưu HS (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Trung Hưng